

PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI MỚI VIỆT NAM HIỆN NAY – NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TỪ GÓC NHÌN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Kim Oanh¹

Tóm tắt: Phát triển con người là mục tiêu trung tâm của chiến lược phát triển đất nước trong suốt tiến trình đổi mới, dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh bài viết phân tích tích thực trạng phát triển con người Việt Nam hiện nay trên ba phương diện cơ bản: trí tuệ – năng lực sáng tạo; đạo đức – nhân cách – lối sống; thể lực – thẩm mỹ. Kết quả cho thấy, bên cạnh những thành tựu quan trọng, phát triển con người ở Việt Nam đang đối diện với nhiều thách thức, nổi bật là sự suy giảm về đạo đức xã hội, khủng hoảng hệ giá trị và hạn chế về chất lượng nguồn nhân lực. Từ đó, bài viết chỉ ra một số vấn đề mang tính lý luận và thực tiễn đặt ra trong phát triển con người Việt Nam hiện nay từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh.

Từ khóa: phát triển con người, tư tưởng Hồ Chí Minh, đổi mới, phát triển bền vững.

1. MỞ ĐẦU

Trong khoa học hiện đại, con người được nhận thức không chỉ như một nguồn lực kinh tế, mà được xác định là chủ thể và đích đến của mọi chiến lược phát triển. Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) từ 1990 đã đề xuất cách tiếp cận phát triển con người (Human development), nhấn mạnh rằng sự phát triển chỉ thực sự có ý nghĩa khi mở rộng năng lực lựa chọn và nâng cao chất lượng sống của con người. Tiếp cận này cho thấy một sự gắn kết sâu sắc với tư tưởng Hồ Chí Minh – người từ rất sớm đã khẳng định con người luôn giữ vị trí trung tâm: “Con người vừa là mục tiêu, đồng thời vừa là động lực của sự nghiệp giải phóng xã hội và giải phóng chính bản thân con người”. Quan điểm này không chỉ là một luận điểm đạo đức – nhân văn mà còn là cơ sở phương pháp luận cho việc kiến tạo các chính sách phát triển đất nước.

Hồ Chí Minh không tiếp cận con người một cách trừu tượng, mà luôn đặt con người trong các mối quan hệ xã hội: cá nhân – cộng đồng – dân tộc – nhân loại. Đặc biệt, Người nhấn mạnh tính toàn diện của phát triển con người, trong đó sự thống nhất giữa đức – trí – thể – mỹ là yếu tố cốt lõi hình thành nhân cách con người mới. Cách tiếp cận này không chỉ mang giá trị đạo đức – nhân văn, mà còn hàm chứa chiều sâu lý luận về phát triển bền vững, khi coi chất lượng con người là nền móng lâu dài của mọi tiến bộ xã hội.

Trải qua 40 năm đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã kế thừa và phát triển nhất quán quan điểm đó khi khẳng định con người vừa là trung tâm, vừa là chủ thể, vừa là mục tiêu và động lực của sự phát triển. Nhiều chủ trương, chính sách về giáo dục – đào tạo, khoa học – công nghệ, văn hóa, y tế, an sinh xã hội... đã được ban hành và triển khai với mục tiêu nâng cao chất lượng con người Việt Nam. Những nỗ lực này đã mang tạo ra những chuyển biến tích cực rõ nét: trình độ dân trí được nâng cao, đời sống kinh tế và đời sống văn hóa – tinh thần của nhân dân được cải thiện, chỉ số phát triển con người từng bước được nâng lên, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được khẳng định.

Nếu tiếp cận vấn đề từ chiều sâu của tư tưởng Hồ Chí Minh, có thể nhận thấy sự phát triển con người ở Việt Nam hiện nay đang bộc lộ không ít nghịch lý. Trong khi nhiều chỉ báo kinh tế – xã hội cho thấy xu hướng tích cực, thì đời sống đạo đức, niềm tin xã hội, hệ giá trị và chất lượng nhân cách của một bộ phận xã hội lại có dấu hiệu suy giảm. Tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên; sự lệch chuẩn giá trị của giới trẻ; khoảng cách giữa hệ giá trị được xác lập trong các văn kiện với hành vi xã hội thực tế... đang đặt ra những câu hỏi mang tính căn cơ đối với đường hướng phát triển con người hiện nay.

Thực tế đó cho thấy, vấn đề phát triển con người Việt Nam không chỉ là câu chuyện của chính sách xã hội, mà đã trở thành một vấn đề lý luận – thực tiễn có ý nghĩa nền tảng với sự phát triển lâu dài của đất nước. Mặc dù đã có không ít nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh liên quan đến con người cũng như nhiều công trình khoa học bàn về phát triển con người trong thời kỳ đổi mới, tuy nhiên các tiếp cận trực diện đối với những “vấn đề đặt ra” của thực tiễn phát triển con người hiện nay dưới ánh sáng tư

¹ Học viện Chính trị khu vực III, Thành phố Đà Nẵng

tướng Hồ Chí Minh vẫn còn hạn chế, đặc biệt là việc coi đó như một tiêu chí phê phán và phản tư đối với quá trình phát triển.

Từ cách tiếp cận đó, bài viết phân tích thực trạng phát triển con người Việt Nam hiện nay, góp phần khẳng định rằng: quay trở lại với chiều sâu tư tưởng Hồ Chí Minh về con người không chỉ là yêu cầu chính trị – tư tưởng, mà còn là một đòi hỏi khoa học trong xây dựng chiến lược phát triển toàn diện con người Việt Nam bền vững trong bối cảnh mới.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người như một lý thuyết phát triển nhân văn

Trong nhiều công trình nghiên cứu, tư tưởng Hồ Chí Minh về con người thường được tiếp cận chủ yếu như một hệ giá trị đạo đức hoặc một bộ quan điểm chính trị – tư tưởng. Cách tiếp cận này có giá trị nhất định, song nếu dừng lại ở đó thì chưa khai thác hết chiều sâu lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh. Ở bình diện khoa học, có thể xem tư tưởng của Người như một hệ lý thuyết phát triển con người mang tính nhân văn – xã hội, có khả năng vận dụng như một khung phân tích đối với các vấn đề đương đại.

Trước hết, điểm xuất phát trong tư tưởng Hồ Chí Minh về con người là cách tiếp cận mang tính quan hệ. Theo Người, con người không hiện hữu biệt lập, mà luôn hình thành và phát triển trong tổng hòa các quan hệ cụ thể với gia đình, cộng đồng, dân tộc và nhân loại. Cách nhìn này cho phép vượt ra khỏi hai cực đoan: hoặc tuyệt đối hóa cá nhân hoặc hòa tan cá nhân vào tập thể. Về phương diện lý luận, đây là cơ sở để xây dựng một quan niệm phát triển con người mang tính cân bằng: phát triển cá nhân nhưng không tách rời trách nhiệm xã hội; tôn trọng tự do cá nhân nhưng không phá vỡ nền tảng cộng đồng.

Từ nền tảng đó, Hồ Chí Minh xác lập một nguyên lý xuyên suốt: con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực quyết định sự phát triển. Điều đáng chú ý là ở đây không phải là một tuyên bố mang tính đạo đức, mà là một luận điểm mang tính cấu trúc của tư duy phát triển. Khi coi con người là mục tiêu, mọi chính sách và chiến lược phát triển phải quy về việc nâng cao chất lượng cuộc sống, phẩm giá và năng lực của con người. Khi coi con người là động lực, chất lượng con người sẽ là yếu tố quyết định hiệu quả của mọi thiết chế, mọi chủ trương. Hai phương diện này không tồn tại tách biệt, mà hòa quyện trong một logic nội tại: không có sự phát triển thực chất nếu con người không được phát triển, và con người cũng không thể phát triển đầy đủ nếu môi trường xã hội không hướng tới họ.

Ở chiều sâu hơn, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người mang tính toàn diện, song không phải là sự toàn diện hình thức. Người luôn nhấn mạnh cấu trúc nội tại của nhân cách, trong đó đạo đức giữ vai trò nền tảng, tri thức và năng lực là điều kiện, còn thẩm mỹ và thể chất là những yếu tố hỗ trợ quan trọng. Quan niệm “đức – trí – thể – mỹ” vì thế không nên được hiểu như một danh mục song song, mà như một cấu trúc có trật tự. Luận điểm “Có tài mà không có đức là người vô dụng”¹ phản ánh rõ ràng trật tự đó: tài năng nếu không được dẫn dắt bởi nền tảng đạo đức sẽ không trở thành sức mạnh xã hội tích cực, thậm chí có thể trở thành nguy cơ đối với cộng đồng. Phát triển con người, trước hết là chú trọng nhân cách đạo đức, trên nền tảng đó mới có thể phát triển trí tuệ, thể chất và thẩm mỹ. Nếu thiếu nền tảng này, mọi sự phát triển về tri thức, kỹ năng hay năng lực chuyên môn đều khó có thể tạo nên sự phát triển vượt bậc của xã hội.

Quan niệm này có ý nghĩa đặc biệt khi soi chiếu vào thực trạng hiện nay, nơi mà nhiều chiến lược phát triển nguồn nhân lực còn thiên về số lượng, bằng cấp, kỹ năng lao động, nhưng chưa đặt đúng trọng tâm vào vấn đề đạo đức và hệ giá trị nhân cách.

Nội dung trọng tâm khác của tư tưởng Hồ Chí Minh về con người là sự nhấn mạnh đến tác động của môi trường xã hội và trách nhiệm nêu gương. Theo Người, con người không tự thân tốt hay xấu, mà chịu sự chi phối trực tiếp từ bối cảnh xã hội, đặc biệt từ phẩm chất và hành vi của đội ngũ cán bộ, đảng

¹ Câu nói nổi tiếng “Có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó” được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định trong bài nói chuyện tại lễ bế mạc lớp bồi dưỡng văn hóa cho cán bộ công – nông – trí thức cấp II, III ngày 17/9/1959.

viên. Vì vậy, Bác khẳng định: “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”¹. Ở góc độ lý luận, đây là cách tiếp cận rất tiến bộ: phát triển con người không chỉ dừng lại ở việc giáo dục từng cá nhân, mà còn là quá trình kiến tạo môi trường đạo đức, văn hóa và thể chế lành mạnh cho toàn xã hội.

Từ đó thấy rằng: tư tưởng Hồ Chí Minh về con người vượt ra ngoài phạm vi các giá trị đạo đức đơn thuần, qua đó định hình một hệ lý luận về phát triển con người, được vận dụng như một khung phân tích khoa học để đánh giá thực trạng và nhận diện các vấn đề đặt ra trong phát triển con người Việt Nam hiện nay.

2.1.2. Quan điểm của Đảng về phát triển con người trong thời kỳ đổi mới và sự kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh

Quan điểm của Đảng về phát triển con người hiện nay về cơ bản là sự kế thừa và phát triển trực tiếp tư tưởng Hồ Chí Minh “lấy dân làm gốc” và có sự phát triển phù hợp với bối cảnh hiện đại.

Trong những giai đoạn đầu của công cuộc đổi mới, chính sách phát triển còn chủ yếu tập trung vào mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, từ các kỳ Đại hội XI, XII đến XIII, vấn đề phát triển con người đã dần được xác lập như trụ cột cốt lõi trong định hướng phát triển bền vững của đất nước càng được xác lập rõ như một trục chiến lược. Đại hội XIII khẳng định rằng, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện là định hướng lâu dài, xuyên suốt tiến trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh mới. Ở Đại hội XIV tư tưởng “lấy con người làm trung tâm của chiến lược phát triển” cũng được nhấn mạnh hơn, sâu hơn và toàn diện hơn, cụ thể: nâng cao chất lượng sống, xây dựng con người Việt Nam hiện đại, cụ thể: “phát triển toàn diện con người Việt Nam về đạo đức, trí tuệ, ý thức dân tộc, trách nhiệm công dân, thượng tôn pháp luật, năng lực sáng tạo, thẩm mỹ, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số.”²

Điều này không đơn thuần mang ý nghĩa tuyên ngôn chính trị, mà còn thể hiện bước tiến quan trọng trong tư duy lý luận của Đảng về tiếp cận phát triển.

Các văn kiện Đại hội XIII, XIV tiếp tục làm rõ quan điểm coi con người là trung tâm của chiến lược phát triển quốc gia. Trên cơ sở đó, Đảng đã từng bước cụ thể hóa định hướng phát triển con người thông qua việc hình thành hệ chuẩn mực giá trị quốc gia, giá trị văn hóa và giá trị con người Việt Nam thời kỳ mới, được kết tinh trong tám phẩm chất cốt lõi: yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương và sáng tạo. Xét trên phương diện lý luận, đây là biểu hiện rõ nét của việc vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về con người trong bối cảnh xã hội đương đại. Tuy nhiên, chính tại đây cũng nảy sinh một vấn đề lý luận - thực tiễn quan trọng mà bài viết hướng tới: khoảng cách giữa việc xác lập hệ giá trị trên bình diện văn kiện và việc hiện thực hóa các giá trị đó trong đời sống xã hội vẫn còn rất lớn.

Từ góc độ lý luận, có thể thấy rằng: nếu tư tưởng Hồ Chí Minh đặt trọng tâm vào việc “tu dưỡng con người từ bên trong” thông qua giáo dục đạo đức, nêu gương và rèn luyện lâu dài, thì thực tiễn hiện nay lại cho thấy quá trình phát triển con người đang chịu tác động mạnh của các yếu tố bên ngoài như thị trường, truyền thông, mạng xã hội, lối sống tiêu dùng. Nếu tiếp cận một cách nghiêm túc về mặt khoa học, cần thẳng thắn nhìn nhận rằng: giữa hệ quan điểm được xác lập trong các văn kiện và thực tế phát triển con người hiện nay vẫn tồn tại những độ vênh đáng chú ý. Trong khi mục tiêu phát triển toàn diện được nhấn mạnh ở cấp độ lý luận, thì trên thực tế, quá trình phát triển con người lại đang chịu sự chi phối rất mạnh của các tiêu chí mang tính công cụ như bằng cấp, kỹ năng... thì chiều kích sâu hơn của con người như nhân cách, lý tưởng sống, năng lực tự phản tỉnh, lại chưa được chú ý một cách đầy đủ.

2.2. Thực trạng phát triển con người Việt Nam hiện nay nhìn từ thực tiễn đổi mới

2.2.1. Những kết quả nổi bật trong phát triển con người Việt Nam thời kỳ đổi mới

Kể từ khi công cuộc đổi mới được khởi xướng, trong bối cảnh kinh tế – xã hội có nhiều biến đổi sâu sắc, xây dựng và phát triển con người ngày càng được Đảng và Nhà nước xác lập như một nội dung có ý nghĩa chiến lược lâu dài. Đại hội XIII đã tổng kết có tính định hướng rất rõ: “Phát triển toàn diện

¹ Hồ Chí Minh, (3.2.1969), Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, Báo Nhân Dân

² Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Nxb CTQG ST, H, Tập 1, tr. 99

con người Việt Nam đang từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế – xã hội. Việc phê phán, đấu tranh đấu lùi cái xấu, cái ác, cái lạc hậu, chống các quan điểm, hành vi sai trái gây hại đến văn hóa, lối sống con người được chú trọng¹. Nhận định này không chỉ phản ánh sự thay đổi về tư duy, chính sách, mà còn cho thấy quá trình dịch chuyển từ tiếp cận “phát triển kinh tế là trung tâm” sang tiếp cận “phát triển con người là trung tâm” trong chiến lược phát triển quốc gia. Thành tựu nổi bật được biểu hiện ở các lĩnh vực như sau:

2.2.1.1. Phát triển con người Việt Nam về trí tuệ và năng lực sáng tạo

Trong lĩnh vực phát triển trí tuệ và nâng cao dân trí, có thể khẳng định rằng Việt Nam đã đạt được những bước tiến quan trọng. Nhà nước đã duy trì mức đầu tư cho giáo dục tương đối cao trong nhiều năm liên tiếp. Riêng giai đoạn 2011–2020, chi cho giáo dục đạt trên 18% tổng chi ngân sách nhà nước, tương đương khoảng 4,9% GDP, mức cao so với nhiều quốc gia trong khu vực². Đây là một minh chứng cụ thể cho thấy phát triển con người đã được thể chế hóa thành ưu tiên ngân sách.

Trình độ dân trí tăng cao rõ rệt. Xét về tiêu chí giáo dục, nước ta đã hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở. Theo số liệu thống kê của Bộ Giáo dục, quy mô hệ thống giáo dục đại học cũng tăng trưởng nhanh. Hiện nay, cả nước có khoảng 650 cơ sở giáo dục đại học với khoảng 2,1 triệu sinh viên theo học. Đáng chú ý, đã có 4 trường đại học Việt Nam lọt vào top 1.000 của các bảng xếp hạng quốc tế uy tín như QS và THE, với thứ hạng cao nhất đạt 514³. Những kết quả này phản ánh sự cải thiện từng bước về chất lượng đào tạo và vị thế học thuật của giáo dục Việt Nam. Tiềm lực khoa học - công nghệ và năng lực sáng tạo của đội ngũ trí thức cũng gia tăng đáng kể. Hiện nay, nước ta có khoảng 9.000 giáo sư và phó giáo sư, >24.000 tiến sĩ và > 100.000 thạc sĩ; số lượng bài báo quốc tế của các trường đại học tăng mạnh, chiếm > 80,78% tổng sản phẩm khoa học và chuyển giao công nghệ⁴. Đây là cơ sở quan trọng để khẳng định rằng năng lực, trí tuệ của con người Việt Nam đang từng bước được nâng cao, là điểm sáng tri thức.

Đại hội XIII đã tổng kết thuyết phục: “Quy mô nguồn nhân lực tăng lên trong tất cả các ngành, lĩnh vực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các ngành, lĩnh vực đột phá; các thành tựu khoa học công nghệ hiện đại được ứng dụng nhanh chóng, rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia bắt đầu hình thành”⁵. Những tiến bộ đó đã được phản ánh gián tiếp qua các chỉ số phát triển quốc tế. Theo báo cáo năm 2023, Việt Nam đứng thứ 46 trong tổng số 132 quốc gia về Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII), tăng hai bậc so với năm trước, đồng thời được xếp vào nhóm bảy quốc gia có thu nhập trung bình đạt tốc độ cải thiện năng lực đổi mới sáng tạo nổi bật trong thập kỷ qua. Bên cạnh đó, Chỉ số phát triển con người (HDI) giai đoạn 2023–2024 của Việt Nam cũng ghi nhận sự cải thiện đáng kể, khi thứ hạng tăng từ vị trí 115 lên 107, cho thấy xu hướng tiến bộ tương đối ổn định trong dài hạn.

Thực tế cho thấy sự nghiệp nâng cao trí lực, bồi dưỡng tri thức cho con người Việt Nam có những tiến bộ nhất định và đã góp phần không nhỏ vào công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

2.2.1.2. Phát triển con người Việt Nam về đạo đức, nhân cách và hệ giá trị

Ở bình diện giá trị, có thể thấy rằng nền tảng đạo đức – văn hóa truyền thống của dân tộc vẫn tiếp tục được bảo lưu trong một bộ phận lớn người Việt Nam. Tinh thần yêu nước, ý thức cộng đồng, lòng đoàn kết, sự nghĩa tình vẫn là những phẩm chất nổi bật, được thể hiện rõ trong thực tiễn xã hội, đặc biệt trong các thời điểm khó khăn như thiên tai, dịch bệnh hoặc khi đất nước đứng trước các thách thức về

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG ST, H, Tập 1, tr. 64

² Thanh Hằng, Duy Phương (2022), *Việt Nam dành 18% tổng chi ngân sách cho giáo dục*, <https://vnexpress.net/>

³ Hà Cường (2023), *Dự kiến thêm 3 đại học quốc gia, 'xoá số' 20 trường cao đẳng*, <https://vtcnews.vn/>

⁴ Hồng Hạnh (2023), *Cả hệ thống giáo dục đại học Việt Nam có khoảng 200 bằng độc quyền sáng chế*, <https://daibieunhandan.vn/>

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 2, Nxb CTQG ST, H, tr.34

chủ quyền và an ninh quốc gia.. Chính những phẩm chất này đã tạo nên sức bền xã hội và là nguồn lực tinh thần quan trọng của quốc gia.

Bên cạnh đó, thực tiễn cũng cho thấy sự hình thành dần những phẩm chất mới phù hợp với bối cảnh hiện đại. Một bộ phận thanh niên đã thể hiện rõ tinh thần tự lập, ý chí vươn lên, khát vọng lập nghiệp, sống có ý thức với gia đình, cộng đồng. Các giá trị như trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo bước đầu đã được lan tỏa trong lối sống của thế hệ trẻ năng động.

Ở bình diện lý luận và chính sách, việc tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia năm 2022 về “Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới” và thống nhất xác lập hệ giá trị con người Việt Nam gồm tám giá trị là một ưu điểm nổi bật trong việc cụ thể hóa mục tiêu phát triển con người. Việc xác lập này không chỉ mang ý nghĩa định hướng giá trị, mà còn cho thấy nhận thức ngày càng rõ ràng rằng phát triển con người không thể chỉ đo bằng thu nhập, bằng cấp hay kỹ năng, mà phải được tiếp cận từ chiều sâu nhân cách và hệ giá trị.

2.2.1.3. Phát triển con người Việt Nam về thể lực, thẩm mỹ

Trong lĩnh vực thể chất, Đảng và Nhà nước đã ban hành Đề án tổng thể *Phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030*, thể hiện rõ quyết tâm chính trị trong việc nâng cao chất lượng thể lực tầm vóc người Việt Nam. Đề án đặt mục tiêu cải thiện tầm vóc, nâng cao thể lực, kéo dài tuổi thọ khỏe mạnh và qua đó góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quốc gia nhằm phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Công cuộc xây dựng con người về thể chất thể hiện thông qua công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; công tác thể dục thể thao; giữ gìn môi trường sinh thái..., nhằm nâng cao thể lực con người về mọi mặt. Nhờ những chính sách này, tầm vóc và thể lực trung bình của người Việt đã có sự tiến triển so với các thế hệ trước, dù tốc độ còn chậm.

Bên cạnh đó, việc xây dựng, phát triển con người về thẩm mỹ cũng được Đảng và Nhà nước quan tâm chỉ đạo thực hiện. Các biện pháp được thực hiện nhằm nâng cao chữ "mỹ" cho người dân. Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 đưa ra nhiệm vụ: Tăng cường giáo dục nghệ thuật, nâng cao năng lực cảm thụ nghệ thuật cho nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ thông qua các chương trình giáo dục trong nhà trường, các hoạt động xã hội và trên các phương tiện truyền thông; bảo đảm quyền tiếp cận, hưởng thụ, tham gia và sáng tạo văn hóa của mỗi người dân và cộng đồng thông qua các trung tâm văn hóa nghệ thuật cùng với các thiết chế văn hóa khác như thư viện, bảo tàng,...

Mức hưởng thụ văn hóa của người dân ngày một nâng cao, đời sống văn hóa phong phú dần, các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc được phát huy, sản phẩm văn hóa, văn học nghệ thuật cũng ngày càng đa dạng...

Các thành tựu về công cuộc xây dựng, phát triển con người thời gian qua là kết quả nỗ lực của toàn xã hội. Đó chính là nền tảng cơ bản để tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng, phát triển con người Việt Nam giai đoạn mới.

2.2.2. Những hạn chế trong thực tiễn phát triển con người

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn phát triển con người hiện nay vẫn bộc lộ nhiều hạn chế có tính căn cơ, thậm chí có thể trở thành “điểm nghẽn” đối với chiến lược phát triển lâu dài.

2.2.2.1. Hạn chế trong phát triển con người Việt Nam về trí tuệ, năng lực sáng tạo

Mặc dù quy mô giáo dục tăng nhanh, nhưng chất lượng giáo dục và hiệu quả phát triển năng lực của con người vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Số lượng các bài báo, công trình quốc tế của các trường đại học ở Việt Nam vẫn còn thấp so với nhiều nước. Chỉ số ảnh hưởng của các công trình nghiên cứu khoa học của Việt Nam thấp hơn so với Singapore, Thái Lan, Malaysia,... Hệ thống giáo dục quốc dân, yếu tố nòng cốt trong xây dựng, phát triển con người Việt Nam về trí tuệ, năng lực sáng tạo còn bộc lộ nhiều bất cập: chuyển đổi sang giáo dục tiếp cận năng lực còn hình thức; giáo dục thực học, thực nghiệp còn lúng túng do thiếu sự liên kết giữa nhà trường và các doanh nghiệp; tình trạng thiếu giáo viên, chất lượng giáo viên chưa đồng đều; áp lực thành tích vẫn tồn tại; chương trình giáo dục phổ thông mới còn nhiều bất cập khi triển khai vào thực tế.

Những hạn chế này không chỉ là vấn đề kỹ thuật giáo dục, mà sâu xa hơn, chúng làm giảm nhiệt huyết học tập, làm suy giảm động lực sáng tạo và cản trở quá trình hình thành năng lực tự chủ trí tuệ

của thể hệ trẻ. Đây là một nghịch lý đáng suy ngẫm: đầu tư cho giáo dục không thấp, quy mô không nhỏ, nhưng chất lượng phát triển con người chưa thực sự tương xứng.

2.2.2.2. Hạn chế trong phát triển con người Việt Nam về đạo đức, nhân cách, lối sống hiện nay

Nếu coi đạo đức là “gốc” của con người như tư tưởng Hồ Chí Minh khẳng định, thì thực trạng đạo đức xã hội hiện nay thực sự đặt ra những lo ngại sâu sắc. Có thể nói đây là hạn chế không nhỏ trong sự nghiệp xây dựng, phát triển con người thời gian qua, cũng là hạn chế phải chú ý nhất sau khi thực hiện đổi mới đất nước. Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống đã bộc lộ ra một cách rõ nét ở một bộ phận, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Quan liêu, xa dân, thói vô trách nhiệm, thậm chí cả thói vô cảm đã ở mức độ nặng nề. Tham nhũng vừa là nguy cơ, vừa là quốc nạn bởi nó đã trở nên phổ biến. Đây là nguyên nhân làm giảm sút niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Suy thoái về đạo đức, lối sống làm mất đi khả năng miễn dịch trước những độc tố mà kẻ thù tiềm ẩn vào trong lĩnh vực tư tưởng, chính trị và tổ chức. Một bộ phận giới trẻ thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sống thực dụng, không có ý chí, lý tưởng, xa rời truyền thống văn hóa của dân tộc. Hiện tượng “lệch chuẩn giá trị” ngày càng rõ nét, khi nhiều giá trị vật chất được đề cao quá mức, trong khi các giá trị tinh thần cốt lõi bị xem nhẹ.

Đại hội XIII đã thẳng thắn nhận định: “Môi trường văn hóa, xã hội tiếp tục bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực... Chưa có giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn, đẩy lùi sự xuống cấp nghiêm trọng về một số mặt văn hóa, đạo đức, lối sống, gây bức xúc xã hội”. Đáng chú ý, sự suy thoái này không chỉ diễn ra trong một bộ phận quần chúng, mà còn xuất hiện trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Nếu đặt thực trạng này dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh – nơi đạo đức được xem là nền tảng của mọi sự phát triển con người – thì có thể nói đây chính là mâu thuẫn lớn nhất, nghiêm trọng nhất của chiến lược phát triển con người hiện nay.

2.2.2.3. Hạn chế trong phát triển con người Việt Nam về thể lực và thẩm mỹ

Mặc dù Đảng và Nhà nước đã rất quan tâm đến vấn đề thể chất, tầm vóc của con người Việt Nam, thực trạng thể chất con người Việt Nam hiện nay vẫn còn là vấn đề cần lưu tâm. Dù đã có cải thiện về thể lực, song thể chất người Việt vẫn còn khoảng cách đáng kể so với chuẩn quốc tế. Chiều cao trung bình hiện nay đạt khoảng 168,1 cm đối với nam và 156,2 cm đối với nữ, thấp hơn so với mặt bằng chung của thế giới. Đáng chú ý, có tới khoảng 30% người trưởng thành thiếu hoạt động thể lực; đặc biệt là sức bền và sức mạnh của thanh niên Việt Nam được xếp vào mức kém và rất kém so với chuẩn thể giới.. Giáo dục, đào tạo chưa làm tốt việc nâng cao thể chất cho thế hệ trẻ với tính cách là hai mặt quan trọng nhất trong sự phát triển con người một cách bền vững. Cơ sở vật chất cho giáo dục và rèn luyện thể chất từ tuổi mẫu giáo cho đến sinh viên đại học quá thiếu thốn. Học sinh, sinh viên không có môi trường để vui chơi, rèn luyện thể thao. Thực tế có tới 30% người trưởng thành thiếu hoạt động thể thao. Sức bền và sức mạnh của thanh niên Việt Nam được xếp vào mức kém so với chuẩn thể giới.

Những con số này cho thấy phát triển thể chất vẫn chưa thực sự được đặt đúng tầm trong chiến lược phát triển con người.

Giáo dục thẩm mỹ tại Việt Nam đang đối mặt với nhiều bất cập đáng lo ngại. Thực tế, chuẩn mực thẩm mỹ đóng vai trò định hướng đời sống tinh thần không kém phần trọng yếu so với những chuẩn mực đạo đức trong quan hệ xã hội. Trong những thập kỷ qua, chiến lược ưu tiên tăng trưởng kinh tế đã vô tình làm lu mờ nhiều giá trị khác của đời sống xã hội. Văn hóa nghệ thuật đã không được quan tâm đầy đủ, phát triển con người Việt Nam về thẩm mỹ đã không được đặt đúng vị trí. Nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực này vẫn ở mức khiêm tốn, các chương trình giáo dục nghệ thuật trong trường học chưa được triển khai bài bản.

Văn hóa nghệ thuật và việc bồi dưỡng năng lực thẩm mỹ cho thế hệ trẻ chưa nhận được sự chú trọng tương xứng với tầm quan trọng của chúng. Cụ thể: sự đầu tư cho giáo dục nghệ thuật còn hạn chế, các hoạt động giáo dục thẩm mỹ trong nhà trường còn sơ sài. Hệ quả của sự thiếu hụt này đang dần bộc lộ: trình độ cảm thụ thẩm mỹ của công chúng còn hạn chế, dẫn đến việc tiếp nhận dễ dãi các sản phẩm nghệ thuật xò

bỏ trên thế giới, hạ thấp trình độ sáng tác của các văn nghệ sĩ,... xu hướng tiếp nhận dễ dãi các sản phẩm văn hóa lai tạp, thương mại hóa, làm gia tăng nguy cơ xói mòn bản sắc văn hóa dân tộc.

Nhận định tổng quát từ thực trạng

Tổng hợp các phân tích trên cho thấy một thực tế có tính nghịch lý: trong khi các chỉ số kỹ thuật về phát triển con người (giáo dục, thu nhập, tuổi thọ, đổi mới sáng tạo...) có xu hướng cải thiện, thì chiều sâu phát triển con người, đặc biệt là đạo đức, hệ giá trị, nhân cách và môi trường văn hóa, lại đang bộc lộ nhiều dấu hiệu bất ổn.

Chính sự lệch pha này làm cho quá trình phát triển con người hiện nay chưa đạt tới tính bền vững theo đúng tinh thần mà tư tưởng Hồ Chí Minh đặt ra. Những hạn chế ở nhiều mặt như trên nếu không khắc phục sẽ là những thách thức không nhỏ trong sự nghiệp xây dựng, phát triển con người Việt Nam trong thời gian tới.

2.3. Những vấn đề đặt ra và một số giải pháp phát triển con người Việt Nam hiện nay

2.3.1. Những vấn đề căn bản đặt ra trong phát triển con người Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, sự lệch pha giữa tăng trưởng kỹ thuật và phát triển chiều sâu nhân cách

Vấn đề nổi bật đầu tiên là sự lệch pha ngày càng rõ giữa sự cải thiện các chỉ số kỹ thuật của phát triển con người (trình độ học vấn, thu nhập, tuổi thọ, đổi mới sáng tạo...) với sự suy giảm ở những chiều kích nền tảng của nhân cách như đạo đức, lý tưởng sống, ý thức trách nhiệm xã hội và niềm tin cộng đồng.

Hiện tượng này đặt ra một vấn đề mang tính nguyên lý: nếu phát triển con người chỉ được hiểu như sự gia tăng năng lực công cụ (tri thức, kỹ năng, bằng cấp) mà thiếu sự bồi dưỡng chiều sâu giá trị và đạo đức, thì kết quả đạt được sẽ là một kiểu “phát triển phiến diện”. Trong khi đó, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, con người phát triển phải là con người “vừa hồng vừa chuyên”, trong đó “đức” là gốc, “tài” là điều kiện để phụng sự xã hội.

Thực tiễn hiện nay cho thấy, chính sự mất cân đối giữa “đức” và “tài” đang làm suy yếu chất lượng phát triển con người, đồng thời tạo ra nhiều hệ lụy xã hội như khủng hoảng niềm tin, lệch chuẩn giá trị, chủ nghĩa thực dụng và sự vô cảm xã hội.

Thứ hai, mâu thuẫn giữa mục tiêu phát triển con người toàn diện với cách tiếp cận còn thiên về công cụ

Vấn đề thứ hai là mâu thuẫn giữa mục tiêu được khẳng định trong các văn kiện “phát triển con người toàn diện” với cách thức triển khai trên thực tế vẫn nặng về công cụ hóa con người như một nguồn lực kinh tế.

Trong nhiều chính sách phát triển nguồn nhân lực hiện nay, con người vẫn chủ yếu được tiếp cận như “đầu vào của tăng trưởng”, tức là chú trọng đào tạo kỹ năng, trình độ phục vụ thị trường lao động, trong khi các phương diện như xây dựng nhân cách, bồi dưỡng lý tưởng sống, năng lực tự phản tỉnh, đời sống tinh thần và bản lĩnh văn hóa lại chưa được quan tâm tương xứng.

Nếu tiếp cận từ tư tưởng Hồ Chí Minh, đây là một sự “lệch chuẩn phương pháp luận”, bởi Người luôn nhấn mạnh: mục tiêu cao nhất của cách mạng không phải là tăng trưởng vật chất thuần túy, mà là giải phóng và phát triển con người một cách toàn diện.

Thứ ba, sự đứt gãy giữa hệ giá trị truyền thống và hệ giá trị hiện đại

Một vấn đề sâu xa khác là sự đứt gãy ngày càng rõ giữa hệ giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc với hệ giá trị đang hình thành trong bối cảnh kinh tế thị trường và toàn cầu hóa.

Trong khi một mặt xã hội vẫn tôn vinh các giá trị như yêu nước, nghĩa tình, nhân ái, hiếu nghĩa..., thì mặt khác, các giá trị thực dụng, cá nhân cực đoan, tôn thờ vật chất, đề cao thành công bằng mọi giá lại đang ngày càng có sức ảnh hưởng mạnh, đặc biệt trong một bộ phận giới trẻ. Sự xung đột giá trị này nếu không được định hướng đúng sẽ dẫn đến khủng hoảng bản sắc và làm suy yếu nền tảng tinh thần của xã hội.

tư tưởng Hồ Chí Minh gợi mở một nguyên tắc rất quan trọng để giải quyết vấn đề này: tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại nhưng phải trên nền tảng vững chắc của giá trị dân tộc; hiện đại hóa nhưng không được đánh mất căn cốt văn hóa.

2.3.2. Một số giải pháp phát triển con người Việt Nam hiện nay

Trên cơ sở những vấn đề đặt ra, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào phát triển con người Việt Nam hiện nay không thể dừng lại ở khẩu hiệu, mà cần được cụ thể hóa thành những định hướng có tính chiến lược.

Một là, tái định vị đạo đức như nền tảng trung tâm của chiến lược phát triển con người

Khuyến nghị quan trọng bậc nhất là cần đưa vấn đề đạo đức trở lại đúng vị trí nền tảng trong toàn bộ chiến lược phát triển con người. Điều này không chỉ mang ý nghĩa giáo dục cá nhân, mà còn phải trở thành nguyên tắc tổ chức hệ thống chính trị, hệ thống giáo dục và môi trường xã hội.

Theo tinh thần Hồ Chí Minh, xây dựng con người trước hết là xây dựng đạo đức cách mạng: trung với nước, hiếu với dân, cần – kiệm – liêm – chính, chí công vô tư. Trong bối cảnh hiện nay, việc vận dụng tinh thần đó cần được cụ thể hóa bằng:

Đổi mới thực chất giáo dục đạo đức trong nhà trường, tránh hình thức.

Xây dựng văn hóa nêu gương thực chất trong đội ngũ cán bộ, công chức.

Xem môi trường đạo đức xã hội là một tiêu chí đánh giá phát triển, không kém phần quan trọng so với chỉ tiêu kinh tế.

Hai là, đổi mới căn bản triết lý giáo dục theo hướng phát triển con người toàn diện

Một yêu cầu mang tính chiến lược là phải đổi mới triết lý giáo dục theo đúng tinh thần Hồ Chí Minh: giáo dục không chỉ để đào tạo người lao động, mà trước hết là đào tạo con người. Điều này đòi hỏi:

Chuyển mạnh từ giáo dục nặng truyền thụ kiến thức sang giáo dục phát triển nhân cách, tư duy độc lập, năng lực phân biện và năng lực tự học.

Tăng cường vai trò của giáo dục nhân văn, giáo dục công dân, giáo dục thẩm mỹ trong chương trình đào tạo.

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, nhân văn, nơi người học được tôn trọng như một chủ thể phát triển, đúng với tinh thần Hồ Chí Minh: “Lấy người học làm trung tâm”.

Ba là, xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam như một trục xuyên suốt chính sách phát triển

Việc xác lập hệ giá trị con người Việt Nam là bước đi đúng, nhưng vấn đề quan trọng hơn là phải đưa hệ giá trị này vào đời sống xã hội một cách thực chất.

Các chính sách văn hóa, giáo dục, truyền thông phải thống nhất xoay quanh hệ giá trị này.

Cần có cơ chế để hệ giá trị không chỉ tồn tại ở tầm khẩu hiệu, mà trở thành tiêu chuẩn hành vi xã hội.

Phải đặc biệt coi trọng vai trò của gia đình và cộng đồng, đúng như tư tưởng Hồ Chí Minh coi gia đình là tế bào đạo đức của xã hội.

Bốn là, gắn phát triển con người với xây dựng môi trường văn hóa – xã hội lành mạnh

Tư tưởng Hồ Chí Minh cho thấy: con người không tồn tại tách rời môi trường xã hội, mà chính môi trường văn hóa – chính trị – đạo đức có vai trò quyết định trong việc hình thành nhân cách. Do đó, phát triển con người không thể chỉ tập trung vào cá nhân, mà cần:

Xây dựng môi trường xã hội thượng tôn pháp luật, đề cao công bằng và liêm chính. Kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực như một giải pháp trực tiếp để “làm sạch môi trường đạo đức”. Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở thực chất, tránh hình thức hóa các phong trào văn hóa.

Văn kiện Đại hội XIV của Đảng cũng khẳng định phát triển con người toàn diện là trung tâm, chủ thể, nguồn lực nội sinh và động lực quan trọng nhất. Giải pháp trọng tâm bao gồm xây dựng con người Việt Nam yêu nước, tự cường, sáng tạo; chú trọng văn hóa chính trị, đạo đức doanh nhân; nâng cao thể chất, tri thức và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc trong thời đại số. Các giải pháp cụ thể để phát triển con người theo tinh thần Đại hội XIV:

Đẩy mạnh giáo dục tinh thần yêu nước, tự chủ, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc và khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Tập trung xây dựng con người Việt Nam toàn diện, từ đạo đức, lối sống đến tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc.

Chú trọng phát triển văn hóa chính trị trong Đảng, văn hóa kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, và đạo đức doanh nhân.

Khuyến khích tư duy đổi mới, sáng tạo, phát huy trí tuệ của con người Việt Nam để văn hóa thực sự trở thành nguồn lực nội sinh, sức mạnh động lực phát triển. Hoàn thiện chính sách, huy động nguồn lực xã hội để nâng cao sức khỏe, thể chất và đời sống văn hóa cho nhân dân. Xây dựng môi trường văn hóa gia đình, nhà trường, xã hội lành mạnh; bảo tồn văn hóa truyền thống kết hợp với hiện đại. Nâng cao “sức đề kháng” của văn hóa, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc; ngăn chặn văn hóa lai căng, độc hại.

3. KẾT LUẬN

Phát triển con người, không chỉ là vấn đề của các chỉ số hay thành tích đo đếm được, mà là câu chuyện về chất lượng nhân cách và chiều sâu văn hóa của một xã hội. Khi soi chiếu thực tiễn hiện nay từ tư tưởng Hồ Chí Minh, có thể nhận thấy rằng những tiến bộ về kinh tế, giáo dục và đời sống vật chất chưa đủ để bảo đảm một sự phát triển bền vững nếu nền tảng đạo đức, hệ giá trị và môi trường văn hóa không được củng cố tương xứng.

Điều cốt lõi mà tư tưởng Hồ Chí Minh gợi mở không nằm ở những khẩu hiệu lớn, mà ở một nguyên lý rất giản dị: muốn xã hội phát triển lành mạnh thì trước hết con người phải được nuôi dưỡng cả về trí tuệ và nhân cách. Trong bối cảnh nhiều giá trị đang bị xô lệch bởi áp lực của thị trường, của công nghệ và lối sống thực dụng, việc quay trở lại với nguyên lý ấy không phải là sự hoài niệm, mà là một đòi hỏi mang tính thời sự. Phát triển con người vì thế không thể chỉ được hiểu như việc đào tạo một lực lượng lao động có kỹ năng, mà cần được nhìn nhận như quá trình bồi dưỡng những con người có bản lĩnh, có trách nhiệm, có khả năng tự điều chỉnh mình trước những biến động của đời sống xã hội. Khi con người được phát triển theo chiều sâu như vậy, các thành tựu kinh tế – xã hội mới có nền tảng vững chắc để duy trì lâu dài.

Từ góc nhìn đó, có thể khẳng định rằng giá trị bền vững nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với vấn đề phát triển con người hiện nay chính là lời nhắc nhở về vai trò trung tâm của đạo đức, của văn hóa và của môi trường sống trong việc hình thành chất lượng con người. Đây cũng là cơ sở quan trọng để định hướng cho các chiến lược giáo dục và phát triển xã hội trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tuyên giáo Trung ương (2022), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023), *Báo cáo tổng kết giáo dục đại học năm học 2022–2023*, Hà Nội.
3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2021), *Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030*, Hà Nội.
4. Chính phủ Việt Nam (2011), Quyết định số 641/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011–2030.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (t. 1), NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV* (t. 1), NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
7. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập* (t. 4, 5, 10), NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
8. Nussbaum, M. (2011), *Creating Capabilities: The Human Development Approach*, Harvard University Press.
9. Sen, A. (1999), *Development as Freedom*, Oxford University Press.
10. Tổng cục Thống kê (2022), *Niên giám thống kê Việt Nam 2022*, NXB Thống kê.
11. UNDP. (2024), *Human Development Report 2023–2024*, United Nations Development Programme.

12. World Intellectual Property Organization (WIPO) (2023), *Global Innovation Index 2023*, Geneva: WIPO.

**DEVELOPING THE NEW VIETNAMESE PERSON TODAY – ISSUES RAISED FROM THE
PERSPECTIVE OF HO CHI MINH'S THOUGHT**

Nguyen Thi Kim Oanh

Abstract: Human development is the central goal of the national development strategy throughout the reform process. In light of Ho Chi Minh's thought, this article analyzes the current state of human development in Vietnam across three fundamental aspects: intellect - creative capacity; ethics - personality - lifestyle; and physical fitness - aesthetics. The results show that, alongside significant achievements, human development in Vietnam is facing many challenges, most notably the decline in social morality, a crisis in the value system, and limitations in the quality of human resources. From there, the article points out some theoretical and practical issues arising in the development of Vietnamese people today from the perspective of Ho Chi Minh's thought.

Keywords: human development, Ho Chi Minh's thought, innovation, sustainable development.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 11-3-2026; ngày phản biện đánh giá: 30-3-2026; ngày chấp nhận đăng: 28-4-2026)